



SỬ DỤNG MÔ HÌNH SWOT NHẪM TÌM GIẢI PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG XUẤT - NHẬP KHẨU NGHIÊN CỨU TRƯỜNG HỢP TỈNH BẮC NINH

Khổng Văn Thắng¹

¹ Cục Thống kê tỉnh Bắc Ninh

Thông tin chung:

Ngày nhận: 10/06/2013

Ngày chấp nhận: 31/10/2013

Title:

Solution for improving
import - export
activity in Bac Ninh

Từ khóa:

Công nghiệp, hội nhập, quốc
tế, xuất khẩu, nhập khẩu

Keywords:

Industry, integrate,
international, export, import

ABSTRACT

In recent years, import - export activities have significantly contributed to not only leading Bac Ninh, Vietnam towards the international economy but also improving the economic growth and making the society and politics of the province stable. However, the information about Bac Ninh's import - export activities have not been popularly declared. Some declared information is disjointed, undetailed and uncombined. Therefore, this paper is concerned about solving the existing problems by generalizing Bac Ninh import-export situation, using 45 survey copies and SWOT analysis model to analyse the strong points and weak points, oportunities and challenges for Bac Ninh import - export. Accordingly, several strategic solutions and output new rising model were suggested for Bac Ninh import - export.

TÓM TẮT

Trong những năm qua, hoạt động xuất - nhập khẩu hàng hoá đã có những đóng góp to lớn không chỉ đưa kinh tế Bắc Ninh vào hội nhập sâu rộng khu vực kinh tế quốc tế mà còn là một trong những động lực chính góp phần thúc đẩy tăng trưởng kinh tế và ổn định chính trị xã hội đối với tỉnh Bắc Ninh. Tuy nhiên, nhiều năm qua thông tin về hoạt động xuất - nhập khẩu của Bắc Ninh còn rất ít được công bố, các thông tin công bố còn khá rời rạc, thiếu chi tiết, thiếu cập nhật chưa có phân tích so sánh nhận định đánh giá một cách có hệ thống. Do vậy, bài viết này sẽ tập trung giải quyết vấn đề trên bằng cách khái quát thực trạng xuất - nhập khẩu của Bắc Ninh, sử dụng 45 phiếu điều tra trên cơ sở đó vận dụng mô hình bảng phân tích SWOT để phân tích điểm mạnh, điểm yếu, cơ hội và thách thức về xuất - nhập khẩu của tỉnh Bắc Ninh. Từ đó đề xuất một số giải pháp mang tính chiến lược và đưa ra mô hình tăng trưởng mới đối với xuất nhập khẩu của tỉnh Bắc Ninh trong thời gian tiếp theo.

1 ĐẶT VẤN ĐỀ

Tỉnh Bắc Ninh có diện tích tự nhiên nhỏ chỉ với 822,7 km², dân số 1,045 triệu người, mật độ dân số thuộc loại cao 1271 người/km². Tuy nhiên, tỉnh Bắc Ninh có lợi thế nằm trong tam giác tăng trưởng kinh tế Hà Nội - Hải Phòng - Quảng Ninh

và có nhiều đầu mối giao thông hiện đại và quan trọng chạy qua như quốc lộ 1A, quốc lộ 18 quốc lộ 38. Nhờ những yếu tố thuận lợi này mà kinh tế - xã hội của tỉnh Bắc Ninh sau 16 năm tái lập tỉnh phát triển rất mạnh mẽ, tổng sản phẩm trong tỉnh (GDP) bình quân giai đoạn này tăng 14,11%/năm; trong

đó, khu vực công nghiệp - xây dựng tăng 20,9%; khu vực dịch vụ tăng 14,4% và khu vực nông lâm nghiệp và thủy sản tăng 4%. Điểm nổi bật của kinh tế tỉnh Bắc Ninh trong mấy năm gần đây chính là hoạt động xuất, nhập khẩu đã có nhiều chuyển biến tích cực, từ chỗ nhập siêu khá cao, đến nay Bắc Ninh đã chuyển sang xuất siêu và là một trong những tỉnh có giá trị xuất khẩu cao nhất trong khu vực đồng bằng sông Hồng (Cục Thống kê tỉnh Bắc Ninh, 1-2013).

2 PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Các số liệu trong nghiên cứu được thu thập thông qua những dữ liệu thứ cấp của các sở, ban, ngành như; Sở Kế hoạch và Đầu tư; Cục Thống kê tỉnh Bắc Ninh... đồng thời tác giả cũng sử dụng 45 phiếu điều tra các doanh nghiệp có hoạt động xuất nhập khẩu, các nhà quản lý về xuất nhập khẩu như: Sở Công thương, Cục Hải quan Bắc Ninh... về thuận lợi, khó khăn, thách thức về công tác xuất nhập khẩu trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh làm cơ sở nghiên cứu. Nghiên cứu sử dụng phương pháp thống kê mô tả và so sánh số tuyệt đối và tương đối để đánh giá đặc điểm trên địa bàn nghiên cứu, thực trạng và xu hướng biến động các chỉ tiêu nghiên

cứu. Đồng thời, tác giả sử dụng 45 phiếu điều tra phỏng vấn các doanh nghiệp có hoạt động xuất nhập khẩu, các nhà quản lý như Sở công thương, Sở kế hoạch và đầu tư... từ đó dùng phần mềm Excell 5.0 xử lý tổng hợp các số liệu đó và sử dụng mô hình phân tích SWOT qua đó đưa ra các nhận xét và đề xuất các kiến nghị mang tính chiến lược đối với tỉnh về các vấn đề quan tâm.

3 KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VỀ HOẠT ĐỘNG XUẤT, NHẬP KHẨU CỦA TỈNH BẮC NINH

3.1 Về xuất khẩu

Kể từ khi Việt Nam trở thành thành viên thứ 150 của Tổ chức thương mại thế giới (WTO), hoạt động xuất khẩu (XK) cả nước nói chung và ở từng địa phương trong đó có tỉnh Bắc Ninh nói riêng càng nhộn nhịp và luôn được khuyến khích phát triển. Nhờ vậy mà 5 năm qua hoạt động XK ở tỉnh Bắc Ninh luôn đạt tốc độ tăng trưởng cao, những con số kim ngạch XK đạt được chính là thước đo khả năng cạnh tranh và mức độ hội nhập của tỉnh vào nền kinh tế, khu vực và thế giới cụ thể như Bảng 1 sau:

Bảng 1: Kinh ngạch xuất khẩu hàng hóa tỉnh Bắc Ninh giai đoạn 2007-2012

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm						Tốc độ tăng bình quân (%)
		2007	2008	2009	2010	2011	2012	
Tổng giá trị XK trên địa bàn	Triệu USD	362,4	602,9	935,9	2.451,4	5.844,4	13.721,3	206,8
-Kinh tế nhà nước trung ương	Triệu USD	38,1	0,3	2	2,9	4,7	50	105,6
-Kinh tế địa phương	Triệu USD	39,4	67,6	91,5	91,2	109,1	91,7	118,4
+ Nhà nước	Triệu USD	0	0	0	0	0	0	0
+ Ngoài nhà nước	Triệu USD	39,4	67,6	91,5	91,2	109,1	91,7	118,4
-Kinh tế vốn đầu tư nước ngoài	Triệu USD	284,9	535	842,4	2.357,3	5.730,6	13.579,6	216,6
Tốc độ phát triển liên hoàn	%	x	166,4	155,2	261,9	238,4	234,8	x
-Kinh tế nhà nước trung ương	%	x	0,8	666,7	145,0	162,1	1.063,8	x
-Kinh tế địa phương	%	x	171,6	135,4	99,7	119,6	84,1	x
+ Nhà nước	%	x	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	x
+Ngoài nhà nước	%	x	171,6	135,4	99,7	119,6	84,1	x
-Kinh tế vốn đầu tư nước ngoài	%	x	187,8	157,5	279,8	243,1	237,0	x

Nguồn: Niên giám thống kê tỉnh Bắc Ninh năm 2012

Kể từ năm 2007, các doanh nghiệp XK của tỉnh đã có những bước đi tích cực đẩy mạnh công tác tiếp cận và nghiên cứu thị trường, giữ vững, mở rộng thị trường XK và đã đạt kim ngạch xuất khẩu 362,4 triệu USD, đến hết năm 2012 con số này đã lên đến 13.721,3 triệu USD, tăng 37,78 lần so với năm 2007 và bình quân giai đoạn này tăng đến 206,9%. Theo số liệu của Cục Thống kê tỉnh, tỉnh Bắc Ninh có 3 chủ thể tham gia XK gồm: Khu vực

kinh tế nhà nước Trung ương; Khu vực kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài và Khu vực kinh tế địa phương. Trong đó, Khu vực kinh tế nhà nước Trung ương năm 2007 XK đạt 38,1 triệu USD, chiếm tỷ trọng 10,5% tổng kim ngạch XK, sau 6 năm đến năm 2012 khối này mới đạt đến 50 triệu USD và chỉ còn chiếm 0,36% tổng kim ngạch xuất khẩu, khối này tăng về giá trị và giảm mạnh về cơ cấu là do chính sách cổ phần hóa diễn ra mạnh mẽ;

Khu vực kinh tế địa phương với vai trò nòng cốt là kinh tế ngoài nhà nước, năm 2007 kim ngạch xuất khẩu đạt 39,4 triệu USD, chiếm tỷ trọng 10,87% thì đến 2012 đã tăng lên 91,7 triệu USD nhưng cũng chỉ còn chiếm 0,67% tổng kim ngạch xuất khẩu; riêng khu vực kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài tuy mới đóng chân trên địa bàn nhưng nhờ đầu tư mạnh mẽ công nghệ hiện đại, bên cạnh đó sản xuất tiếp tục được duy trì với nhịp độ tăng trưởng cao nên xuất khẩu đạt 13.579,6 triệu

USD, chiếm tỷ trọng 98,9% tổng kim ngạch XK cả tỉnh. Về mặt hàng xuất khẩu của tỉnh Bắc Ninh, nhiều mặt hàng đã vươn tới những thị trường khắt khe như Nhật Bản, Hàn Quốc, ASEAN, Châu Âu, khu vực Châu Mỹ, khu vực Châu Phi... Các mặt hàng XK của tỉnh gồm 2 nhóm chính là nhóm hàng công nghiệp - thủ công mỹ nghệ và nhóm hàng nông lâm sản với cơ cấu có sự chuyển biến tích cực theo hướng tăng tỷ trọng hàng công nghiệp - thủ công mỹ nghệ cụ thể như Bảng 2 sau:

Bảng 2: Các mặt hàng xuất khẩu chủ yếu của tỉnh Bắc Ninh giai đoạn 2007-2012

DVT: Triệu USD

TT	Mặt hàng chủ yếu	2007	2008	2009	2010	2011	2012
1	Hạt tiêu	x	x	x	x	x	18,641
2	Quế	x	x	x	x	x	4,690
3	Hàng nông sản khác	0,553	0,130	1,173	0,131	1,860	1,094
4	Sản phẩm bằng plastic	0,209	1,006	4,920	3,016	4,983	4,464
5	Hàng dệt may	96,581	97,638	118,951	108,709	147,251	143,501
6	Máy tính và phụ kiện	1,573	0,235	8,296	9,382	0,414	0,584
7	Hàng điện tử	x	x	1,174	20,441	542,074	13.385,304
8	dây điện và cáp điện	x	x	15,877	9,284	7,343	5,519
9	Sản phẩm bằng gỗ	x	x	x	4,847	6,041	3,808
10	Hàng hóa khác	37,510	94,251	343,069	143,737	127,283	297,230

Nguồn: Niên giám thống kê tỉnh Bắc Ninh năm 2012

Theo số liệu thống kê đến hết năm 2012, Bắc Ninh có trên 21 mặt hàng xuất khẩu. Đặc biệt, việc xuất hiện nhiều mặt hàng mới có hàm lượng công nghệ và chất xám cao là điện tử, đồ điện dân dụng đã đưa kim ngạch XK của tỉnh tăng mạnh. Tuy nhiên, trong 21 mặt hàng đó thì chỉ có 10 mặt hàng chiếm tỷ trọng lớn là Hạt tiêu 18,641 triệu USD; mặt hàng Quế 4,690 triệu USD; hàng nông sản khác 1,094 triệu USD; sản phẩm bằng Plastic 4,464 triệu USD; dây điện và cáp điện 5,519 triệu USD; đồ gỗ các loại 3,808 triệu USD; riêng hai mặt chiếm tỷ trọng xuất khẩu lớn là hàng điện tử 13.385,304 triệu USD và hàng may mặc 143,501 triệu USD (trong đó riêng Kim ngạch XK của Công ty Samsung Việt Nam và Công ty TNHH Canon chiếm khoảng 98% tổng kim ngạch XK của tỉnh. Dự kiến, năm 2013, kim ngạch XK của 2 doanh nghiệp này đạt trên 20 tỷ USD, tăng 4,5 lần so với năm 2006). Hai công ty may có kim ngạch đạt khá là May Đáp Cầu và Việt Pacific Clothing, mỗi công ty đạt xấp xỉ 80 triệu USD). Đây là những doanh nghiệp biết phát huy lợi thế về vốn, trình độ KHCN, thị trường tiêu thụ... nên kim ngạch không ngừng tăng mạnh. Đối với nhóm hàng thủ công mỹ nghệ, tỉnh Bắc Ninh hiện có 9 làng nghề sản xuất đồ gỗ mỹ nghệ, các sản phẩm ở đây được chế tạo theo mẫu mã truyền thống mang đậm

dấu ấn nghệ thuật với các sản phẩm được chạm, khắc, trang trí đa dạng như: bàn, ghế, tủ, sập... Đây là nhóm hàng được đánh giá rất cao, có thể mạnh, tiềm năng XK. Tuy nhiên, hiện nay tỉnh Bắc Ninh có tới 90% doanh nghiệp sản xuất và kinh doanh hàng XK là doanh nghiệp nhỏ, chưa có sự đầu tư, hợp tác liên doanh liên kết. Khả năng cạnh tranh ở cả hai cấp độ doanh nghiệp và mặt hàng còn yếu; khả năng thâm nhập thị trường hạn chế, chưa tận dụng được lợi thế để phát triển thị trường XK, nhất là khai thác các thị trường có sức mua lớn như: Hoa Kỳ, EU, Nhật Bản... Bên cạnh đó, mặc dù mặt hàng thủ công mỹ nghệ được đánh giá là có nhiều tiềm năng nhưng vẫn chưa phát huy được lợi thế nên kim ngạch XK vẫn đạt thấp so với tiềm năng. Qua đây có thể thấy cơ cấu mặt hàng xuất khẩu đang thay đổi theo hướng tích cực. Kim ngạch xuất khẩu nhóm nông lâm, thủy sản tuy có tăng, song tỷ trọng trong tổng kim ngạch xuất khẩu lại giảm xuống; trong khi đó nhóm công nghiệp điện tử và thủ công mỹ nghệ tăng rất mạnh và là bước đột phá trong những năm gần đây.

3.2 Về nhập khẩu

Trong giai đoạn 2007-2012, nhập khẩu (NK) hàng hóa của Bắc Ninh cũng không ngừng tăng lên hàng năm cụ thể như Bảng 3 sau:

Bảng 3: Kin ngạch nhập khẩu hàng hóa tỉnh Bắc Ninh giai đoạn 2007-2012

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm						Tốc độ tăng bình quân (%)
		2007	2008	2009	2010	2011	2012	
Tổng giá trị NK trên địa bàn	Triệu USD	602	743,9	1.171	2.366	5.354	12.264,6	182,7
-Kinh tế nhà nước trung ương	Triệu USD	30,3	3,1	2,4	6,3	2	3	63,0
-Kinh tế địa phương	Triệu USD	161,4	206,5	279,4	278,6	248,5	280,6	111,7
+ Nhà nước	Triệu USD	31,3	2,7	5,9	4,6	1,2	36,1	102,9
+ Ngoài nhà nước	Triệu USD	130,1	203,8	273,4	274	247,3	244,5	113,4
-Kinh tế vốn đầu tư nước ngoài	Triệu USD	183,3	275,4	620	2.031,8	4.739,4	11.700,4	229,6
Tốc độ phát triển liên hoàn		x	123,6	157,4	202,0	226,3	229,1	x
-Kinh tế nhà nước trung ương	%	x	10,2	77,4	262,5	31,7	150,0	x
-Kinh tế địa phương	%	x	127,9	135,3	99,7	89,2	112,9	x
+ Nhà nước	%	x	8,6	218,5	78,0	26,1	3008,3	x
+ Ngoài nhà nước	%	x	156,6	134,2	100,2	90,3	98,9	x
-Kinh tế vốn đầu tư nước ngoài	%	x	150,2	225,1	327,7	233,3	246,9	x

Nguồn: Niên giám thống kê tỉnh Bắc Ninh năm 2012

Có thể thấy kim ngạch nhập khẩu trong giai đoạn này tăng bình quân 82,7%/năm (từ 602 triệu USD năm 2007 lên 12.264,6 triệu USD năm 2012), song tốc độ tăng đang có chiều hướng tăng mạnh trong những năm gần đây: năm 2008 tăng 23,6% so với năm 2007; năm 2009 tăng 57,4% so với năm 2008; năm 2010 tăng 102,0% so với năm 2009; năm 2011 tăng 126,3% so với năm 2010; năm 2012 tăng 129,1% so với năm 2011. Tại Bảng 4 cho thấy các mặt hàng nhập khẩu chủ yếu của Bắc Ninh vẫn là nguyên vật liệu đầu vào để sản xuất là chính cụ thể như: chất dẻo năm 2007 là 26.162 tấn đến 2012 đã là 38.059 tấn, tăng 45,4%, tương tự như giấy các loại, xơ, sợi dệt, sắt thép, thức ăn gia súc và nguyên liệu chế biến thức ăn gia súc... Điểm đáng quan tâm là các mặt hàng xuất khẩu lớn thì cũng lại có nhập khẩu lớn cụ thể như: hàng điện

từ năm 2007, 2008 không có xuất thì cũng không có nhập nhưng đến năm 2012 xuất 13.385,3 triệu USD thì nhập cũng là 11.545,776 triệu USD, tức chiếm 86,3% giá trị xuất khẩu; tương tự ngành may mặc năm 2007 xuất là 96,581 triệu USD thì nhập vải và phụ liệu cũng là 84,329 triệu USD, chiếm 87,3%, và đến năm 2012 xuất 143,5 triệu USD thì nhập cũng lại là 87,76 triệu USD, chiếm đến 61,1% giá trị xuất khẩu. Rõ ràng xuất khẩu của tỉnh Bắc Ninh vẫn dựa trên nguồn nguyên liệu chủ yếu từ nhập khẩu và hơn nữa còn cho thấy phần giá trị gia tăng của hai ngành này lại không lớn nên có thể nhận định sản xuất may mặc và hàng điện tử Bắc Ninh trong đó nổi bật là sản xuất điện thoại di động vẫn trong tình trạng gia công là chủ yếu, tức là lây sức lao động làm giá trị gia tăng là chính.

Bảng 4: Các mặt hàng nhập khẩu chủ yếu của tỉnh Bắc Ninh giai đoạn 2007-2012

Mặt hàng chủ yếu	ĐVT	2007	2008	2009	2010	2011	2012
1 Chất dẻo	Tấn	26162	9644	45593	51619	44709	38059
2 Giấy các loại	Tấn	2078	7260	19187	30709	21809	14547
3 Xơ, sợi dệt	Tấn	5549	1288	280	260	528	418
4 Sắt thép	Tấn	18534	9462	20697	26041	36052	22969
5 Kim loại thường khác	Tấn	6351	3000	16729	15586	6108	17654
6 Ô tô các loại	Chiếc	586	434	577	211	262	140
7 Thức ăn gia súc và nguyên phụ liệu CB	Tr. USD	24,558	25,630	44,844	31,487	66,759	91,788
8 Vải may mặc	Tr. USD	59,771	51,746	49,568	80,412	70,483	57,985
9 Phụ liệu hàng may mặc	Tr. USD	4,522	10,633	26,838	3,371	23,655	29,775
10 Hàng điện tử	Tr. USD	0	0	207,683	1,232,427	4.248,791	11.545,776
11 Máy móc TB và phụ tùng khác	Tr. USD	11,377	22,997	76,617	50,003	182,098	101,625
12 Hàng hóa khác	Tr. USD	141,092	239,077	189,755	117,252	178,837	263,202

Nguồn: Niên giám thống kê tỉnh Bắc Ninh năm 2012

3.3 Tình hình giá trị nhập siêu hàng hóa

Do xuất khẩu tăng mạnh trong khi nhập khẩu

tăng chậm lại, nên nhập siêu cũng giảm mạnh kể từ năm 2007 cụ thể như bảng sau:

Bảng 5: Giá trị nhập siêu hàng hóa của tỉnh Bắc Ninh giai đoạn 2007-2012

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm					
		2007	2008	2009	2010	2011	2012
Tổng giá trị xuất khẩu trên địa bàn	Triệu USD	362,4	602,9	935,9	2.451,4	5.844,4	13.721,3
Tổng giá trị nhập khẩu trên địa bàn	Triệu USD	602	743,9	1.171	2.366	5.354	12.264,6
Giá trị nhập siêu (Xuất - nhập)	Triệu USD	-239,6	-141	-235,1	85,4	490,4	1.456,7
Tỷ trọng xuất siêu chiếm trong xuất khẩu	%	66,11	23,39	25,12	3,48	8,39	10,62

Nguồn: Tính toán của tác giả dựa trên số liệu của Bảng 1 và Bảng 3 bên trên

Nếu như nhập siêu năm 2007 ở mức 239,6 triệu USD (bằng 66,11% kim ngạch xuất khẩu), thì năm 2008 là 141 triệu USD (23,39%); năm 2009 là 235,1 triệu USD (25,12%); năm 2010 đã không còn hiện tượng nhập siêu mà tốc độ tăng trưởng xuất khẩu tăng cao hơn tốc độ tăng trưởng nhập khẩu đã làm cho Bắc Ninh xuất siêu đạt 85,4 triệu USD (3,48%); năm 2012 xuất siêu đã đạt trên 1 tỷ 456,7 triệu USD (10,62%). Tuy nhiên, xuất siêu trong bối cảnh kinh tế gặp khó khăn, sản xuất suy giảm là dấu hiệu cần phải quan tâm để có những chính sách hỗ trợ thúc đẩy sản xuất phát triển bền vững.

4 MỘT SỐ KHÓ KHĂN, TỒN TẠI TRONG XUẤT, NHẬP KHẨU Ở TỈNH BẮC NINH TRONG THỜI GIAN QUA

Rõ ràng những thành tích về xuất khẩu của tỉnh Bắc Ninh thời gian qua là rất ấn tượng. Tuy nhiên, để nâng cao hiệu quả của hoạt động xuất nhập khẩu thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội địa phương trong giai đoạn tới, cần phải tiếp tục giải quyết nhiều vấn đề, đặc biệt là khắc phục tình trạng nhập siêu một cách bền vững. Nếu tính chung cho toàn giai đoạn từ năm 2007 đến hết năm 2012, tỉ lệ kim ngạch nhập khẩu tư liệu sản xuất thường chiếm tỷ trọng cao (năm 2007 là 166,1% thì đến năm 2012 là 89,4% kim ngạch nhập khẩu), đặc biệt là nhập khẩu nguyên, nhiên, vật liệu - chiếm trên 70% kim ngạch nhập khẩu. Điều này cho thấy, sản xuất của Bắc Ninh đang phụ thuộc rất lớn vào thị trường nguyên vật liệu nước ngoài, đồng thời chứng tỏ sản xuất công nghiệp của tỉnh vẫn mang nặng tính gia công, hiệu quả không cao.

Mặc dù mức nhập siêu so với kim ngạch xuất khẩu có xu hướng giảm và đã chuyển sang xuất siêu, song vấn đề này chưa thực sự bền vững. Tỷ lệ nhập siêu thấp và thậm chí còn xuất siêu, chưa

chứng tỏ rằng hiệu quả của các hoạt động xuất nhập khẩu tăng nhanh, mà ngược lại có nguyên nhân từ những khó khăn trong nền kinh tế. Do thị trường trong nước thu hẹp, mức hàng tồn kho tăng cao, tiếp cận tín dụng ngân hàng khó khăn, các doanh nghiệp sản xuất kinh doanh buộc phải thu hẹp và thậm chí dừng sản xuất, do đó nhu cầu về nguyên, nhiên, vật liệu cũng giảm.

Nếu xem xét cơ cấu xuất nhập khẩu theo khu vực kinh tế, tỷ trọng trong kim ngạch nhập khẩu của khu vực kinh tế trong nước giảm nhanh từ 69,55% năm 2007 xuống còn 4,6% vào năm 2012, song tỷ trọng của khu vực này trong kim ngạch xuất khẩu vẫn thấp hơn rất nhiều (năm 2007 là 2,13%; năm 2012 là 1,03%). Điều này chứng tỏ nguyên nhân nhập siêu xuất phát chủ yếu từ khu vực kinh tế nước ngoài. Từ đây cho thấy tỉnh Bắc Ninh đã và đang góp phần quan trọng cùng cả nước thực hiện mục tiêu mà Chính phủ đã đề ra trong Chiến lược xuất nhập khẩu hàng hóa thời kỳ 2011-2020, định hướng đến năm 2030 theo Quyết định số 2471/QĐ-TTg ngày 28 tháng 12 năm 2011 và Chương trình hành động thực hiện Chiến lược xuất nhập khẩu hàng hóa thời kỳ 2011 - 2020, định hướng đến năm 2030 theo Quyết định số 950/QĐ-TTg ngày 25 tháng 7 năm 2012 là giảm dần thâm hụt thương mại, kiểm soát nhập siêu khoảng 10% kim ngạch xuất khẩu vào năm 2015 và tiến tới cân bằng cán cân thương mại vào năm 2020, phấn đấu cán cân thương mại thặng dư thời kỳ 2021-2030.

5 SỬ DỤNG MÔ HÌNH BẢNG PHÂN TÍCH SWOT

Từ kết quả các phiếu phỏng vấn 45 phiếu điều tra thu được từ các doanh nghiệp có hoạt động xuất, nhập khẩu và các nhà quản lý liên quan đến xuất nhập khẩu ta có bảng phân tích sau:

Bảng 6: Phân tích SWOTS

<p>Điểm mạnh (Strengths)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có 90% doanh nghiệp đánh giá giao thông Bắc Ninh thuận tiện lại nằm trung tâm vùng kinh tế trọng điểm Bắc bộ. Cơ sở hạ tầng ngày càng hoàn thiện... - 92% DN đánh giá nguồn lao động dồi dào chiếm đến 64% tổng dân số và trẻ hóa nhanh, chi phí lao động không cao. - 97% DN cho rằng chiến dịch quảng cáo Bắc Ninh tốt và là tính đi đầu về chính phủ điện tử Môi trường đầu tư hấp dẫn đứng top 10 toàn quốc về chỉ số PCI, an ninh chính trị ổn định, trật tự an toàn xã hội tốt. - Có 89% DN đánh giá lãnh đạo tỉnh năng động, có chiến lược đã quy hoạch 15 KCN, 28 CCN. Tỷ lệ các dự án đầu tư vào một số KCN tương đối cao. - Hàng năm UBND tỉnh tổ chức các hội nghị đối thoại để lắng nghe và giải đáp các thắc mắc của các nhà đầu tư. 	<p>Điểm yếu (Weaknesses)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thị trường xuất khẩu hàng hóa của Bắc Ninh vẫn còn bó hẹp 80% lượng hàng hoá XK ở các nước châu Á. - 73% DN cho rằng trình độ lao động thấp, tỷ lệ lao động được đào tạo không cao mới đạt 47,5% tổng số lao động. Cơ cấu lao động không hợp lý, chậm chuyển dịch. - Sản phẩm xuất khẩu chủ yếu vẫn là hàng thủ công truyền thống, hàm lượng khoa học, công nghệ trong sản phẩm không cao, khả năng cạnh tranh thấp. Một số sản phẩm xuất khẩu có hàm lượng khoa học cao lại mang tính gia công lắp ráp là chủ yếu như điện thoại, máy in. - Tỉnh đang cơ cấu lại các lĩnh vực đầu tư, lựa chọn những dự án đầu tư có sử dụng công nghệ cao tạo ra giá trị gia tăng lớn, nên ít nhà đầu tư đáp ứng được.
<p>Cơ hội (Opportunities)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có 80% DN cho rằng làn sóng FDI vào Việt Nam đang có xu hướng tăng lên rất mạnh. - Cơ hội để đẩy mạnh sản xuất hàng công nghiệp phụ trợ có nguồn gốc nguyên liệu trong nước thay thế hàng NK đang mở ra. - Có 99% nhà quản lý đại phương đề xuất nên thay đổi mô hình XK tạo lợi thế cạnh tranh lâu dài cho Bắc Ninh. - Khung pháp lý đang ngày càng đồng bộ tạo điều kiện cạnh tranh lành mạnh giúp nâng cao năng lực cạnh tranh và hội nhập sâu rộng với quốc tế. - Nước ta là thành viên thứ 150 của WTO, Hiệp định Thương mại tự do (FTA) Việt Nam-EU là cơ hội mở rộng thị trường xuất khẩu sản phẩm trong nước phát triển. 	<p>Nguy cơ (Threats)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Việc hội nhập sâu rộng với quốc tế sẽ làm cho cạnh tranh ngày càng khốc liệt khiến cho sản phẩm ngày càng đòi hỏi phải có hàm lượng công nghệ cao và sản phẩm xuất ra phải đảm bảo vệ sinh môi trường, an toàn thực phẩm một cách bền vững. - Khủng hoảng kinh tế thế giới làm cho thị trường tiêu thụ của hàng hóa XK gặp rất nhiều khó khăn và chưa thể phục hồi trong ngắn hạn. - Các biện pháp bảo hộ sản xuất trong nước như hàng rào kỹ thuật, rào cản thương mại, chống bán phá giá... Điều này đặt các DN XK Việt Nam trước nguy cơ mất thị phần tại nhiều thị trường lớn trên thế giới. - Những lợi thế về nhân công giá rẻ, nguyên liệu dồi dào đang dần mất đi. - Việc thay đổi mô hình xuất khẩu từ bề rộng sang chiều sâu cũng là thách thức.

Thông qua bảng phân tích SWOT ta thấy những thuận lợi, các khó khăn, cơ hội và thách thức đề từ đó giúp cho các nhà quản lý cũng như các doanh nghiệp xuất nhập khẩu của tỉnh Bắc Ninh có những chiến lược phù hợp với điều kiện thực tế với quá trình phát triển chung của nền kinh tế trong nước

cũng như quốc tế. Phát huy những điểm mạnh và tận dụng tốt những cơ hội, khắc phục sửa chữa những điểm yếu của mình so với đối thủ cạnh tranh khác. Nhìn ra những thách thức để có giải pháp ngắn hạn và dài hạn nhằm hạn chế tới mức thấp nhất các rủi ro có thể xảy ra trong tương lai.

Bảng 7: Các kết hợp chiến lược của S-W-O-T

<p>Điểm mạnh và cơ hội (SO)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhờ giao thông Bắc Ninh thuận tiện lại nằm trong trung tâm vùng kinh tế trọng điểm Bắc bộ, cơ sở hạ tầng kỹ thuật ngày càng hoàn thiện, cùng với đó làn sóng FDI vào Việt Nam đang có xu hướng tăng lên rất mạnh sẽ là cơ hội để Bắc Ninh lựa chọn các nhà đầu tư có công nghệ cao không 	<p>Điểm yếu và cơ hội (WO)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thị trường xuất khẩu hàng hóa của Bắc Ninh vẫn còn bó hẹp 80% lượng hàng hoá XK ở các nước châu Á. Trong khi đó nước ta là thành viên thứ 150 của WTO, Hiệp định Thương mại tự do (FTA) Việt Nam-Eu sắp được ký kết sẽ là cơ hội mở rộng thị trường xuất khẩu sản phẩm của Bắc Ninh sang các
---	--

<p>gây ô nhiễm môi trường và có giá trị gia tăng lớn và sẽ thuận lợi trong việc thay đổi mô hình xuất khẩu từ bề rộng sang chiều sâu.</p> <p>- Nguồn lao động dồi dào chiếm đến 64% tổng dân số và trẻ hóa nhanh, chi phí lao động không cao. Cũng là điểm rất mạnh để thu hút nhiều doanh nghiệp sản xuất hàng công nghiệp phụ trợ có nguồn gốc nguyên liệu trong nước vừa kích thích sản xuất trong nước vừa thay thế hàng nhập khẩu.</p> <p>- Chiến dịch quảng cáo hình ảnh tỉnh Bắc Ninh khá tốt và là tình đi đầu về chính phủ điện tử. Môi trường đầu tư hấp dẫn đứng top 10 toàn quốc về chỉ số PCI, an ninh chính trị ổn định, trật tự an toàn xã hội tốt cùng với đó nước ta lại đang là thành viên thứ 150 của WTO; Hiệp định Thương mại tự do (FTA) Việt Nam-EU được ký kết sẽ là cơ hội mở rộng thị trường xuất khẩu sản phẩm hàng hoá của Bắc Ninh sang các nước phát triển.</p> <p>- Lãnh đạo tỉnh năng động, có tầm nhìn chiến lược đã quy hoạch 15 KCN, 28 CCN. Tỷ lệ các dự án đầu tư vào một số KCN tương đối cao. Cùng với đó khung pháp lý hoàn thiện và đồng bộ tạo điều kiện cạnh tranh lành mạnh giúp nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh về thu hút đầu tư nhất là đầu tư FDI và hội nhập sâu rộng với thị trường quốc tế.</p> <p>- Hàng năm UBND tỉnh tổ chức các hội nghị đối thoại để lắng nghe và giải đáp các thắc mắc của các nhà đầu tư. Cũng là khẳng định quyết tâm của tỉnh trong việc thay đổi môi trường đầu tư tạo hình ảnh Bắc Ninh thân thiện trong mắt các nhà đầu tư.</p>	<p>thị trường lớn phát triển như Hoa Kỳ, Nhật Bản, EU.</p> <p>- Khung pháp lý đang ngày càng đồng bộ tạo điều kiện cạnh tranh lành mạnh giúp nâng cao năng lực cạnh tranh và hội nhập sâu rộng với quốc tế cũng là thời cơ để Bắc Ninh nâng cao trình độ lao động thấp, tăng tỷ lệ lao động được đào tạo lên cao. Phân công lao động lại sao cho hợp lý, chuyển dịch dần lực lượng lao động từ lao động phổ thông sang lao động có tay nghề cao.</p> <p>- Sản phẩm xuất khẩu chủ yếu vẫn là hàng thủ công truyền thống, hàm lượng khoa học, công nghệ trong sản phẩm không cao, khả năng cạnh tranh thấp. Một số sản phẩm xuất khẩu có hàm lượng khoa học cao lại mang tính gia công lắp ráp là chủ yếu như điện thoại, máy in. Bắc Ninh nên tranh thủ làn sóng FDI vào Việt Nam đang có xu hướng tăng lên rất mạnh để tiếp cận công nghệ hiện đại lựa chọn nhà đầu tư có công nghệ cao để thay đổi và làm tăng hàm lượng khoa học công nghệ trong sản phẩm xuất khẩu của mình. Một số khác nên chuyển sang sản xuất hàng công nghiệp phụ trợ có nguồn gốc nguyên liệu trong nước thay thế hàng NK đang mở ra.</p> <p>- Tỉnh đang cơ cấu lại các lĩnh vực đầu tư, lựa chọn những dự án đầu tư có sử dụng công nghệ cao tạo ra giá trị gia tăng lớn, đây cũng là dịp để Bắc Ninh thay đổi dần mô hình XK từ bề rộng sang chiều sâu tạo lợi thế cạnh tranh lâu dài cho Bắc Ninh.</p>
<p><u>Điểm mạnh và nguy cơ (ST)</u></p> <p>- Việc hội nhập sâu rộng với quốc tế sẽ làm cho cạnh tranh ngày càng khốc liệt khiến cho sản phẩm ngày càng đòi hỏi phải có hàm lượng công nghệ cao và sản phẩm xuất ra phải đảm bảo vệ sinh môi trường, an toàn thực phẩm một cách bền vững. Đây là những đòi hỏi mang tính chiến lược song Bắc Ninh phải biết tranh thủ lợi thế của mình đó là hệ thống giao thông, hoàn chỉnh đồng bộ và hiện đại lại nằm trung tâm vùng kinh tế trọng điểm Bắc bộ để đẩy mạnh thu hút đầu tư.</p> <p>- Phát huy nguồn lao động dồi dào chiếm đến 64% tổng dân số và trẻ hóa nhanh, chi phí lao động không cao để đẩy mạnh sản xuất, tạo công ăn việc làm hạ giá thành sản phẩm tạo cơ hội cho hàng hoá Bắc Ninh có tính cạnh tranh cao trong lúc nền kinh tế thế giới khủng hoảng thị trường tiêu thụ của hàng hóa XK gặp rất nhiều khó khăn.</p> <p>- Tiếp tục đẩy mạnh chiến dịch quảng cáo, tăng cường xúc tiến thương mại để giảm dần những bất lợi cho hàng hoá xuất khẩu của Bắc Ninh trước những hàng rào kỹ thuật, rào cản thương mại, chống bán phá giá... mở rộng thị phần tại nhiều thị</p>	<p><u>Điểm yếu và nguy cơ (WT)</u></p> <p>- Thị trường xuất khẩu hàng hóa của Bắc Ninh vẫn còn bó hẹp 80% lượng hàng hoá XK ở các nước châu Á. Cùng với đó là khủng hoảng kinh tế thế giới làm cho thị trường tiêu thụ của hàng hóa XK gặp rất nhiều khó khăn và chưa thể phục hồi trong ngắn hạn sẽ là thách thức đối với hàng hoá xuất khẩu của Bắc Ninh.</p> <p>- Trình độ lao động thấp, tỷ lệ lao động được đào tạo không cao mới đạt 47,5% tổng số lao động. Cơ cấu lao động không hợp lý, chậm chuyển dịch. Trong khi đó các doanh nghiệp sản xuất hàng XK đầu tư vào Bắc Ninh đòi hỏi công nghệ cao, thân thiện môi trường sẽ là thách thức đối với tỉnh Bắc Ninh.</p> <p>- Sản phẩm XK chủ yếu vẫn là hàng thủ công truyền thống, hàm lượng khoa học, công nghệ trong sản phẩm không cao, khả năng cạnh tranh thấp. Một số sản phẩm xuất khẩu có hàm lượng khoa học cao lại mang tính gia công lắp ráp là chủ yếu. Trong khi đó tỉnh đang cơ cấu lại các lĩnh vực đầu tư, lựa chọn những dự án đầu tư có sử dụng công nghệ cao tạo ra</p>

trường lớn trên thế giới.
 - Hàng năm UBND tỉnh tổ chức các hội nghị đối thoại để lắng nghe và giải đáp các thắc mắc của các nhà đầu tư. Đồng thời không ngừng đẩy mạnh cải cách hành chính, tạo môi trường đầu tư hấp dẫn nâng cao chỉ số PCI, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội tốt.
 - Sự năng động của lãnh đạo tỉnh cũng với chiến lược lâu dài về quy hoạch 15 KCN, 28 CCN. Tỷ lệ các dự án đầu tư vào một số KCN tương đối cao. Sẽ hạn chế sự mất dần về lợi thế nhân công giá rẻ và nguyên liệu hạn chế tại địa phương. Và là dịp để thay đổi mô hình xuất khẩu.

giá trị gia tăng lớn, nên sẽ là thách thức đối với tình trong việc cơ cấu lại mô hình xuất khẩu.
 - Việc hội nhập sâu rộng với quốc tế sẽ làm cho cạnh tranh ngày càng khốc liệt khiến cho sản phẩm ngày càng đòi hỏi phải có hàm lượng công nghệ cao và sản phẩm xuất ra phải đảm bảo vệ sinh môi trường, an toàn thực phẩm một cách bền vững sẽ làm cho việc thay đổi mô hình xuất khẩu từ bề rộng sang chiều sâu khó khăn.
 - Các biện pháp bảo hộ sản xuất trong nước như hàng rào kỹ thuật, rào cản thương mại, chống bán phá giá... sẽ luôn tồn tại trong nền kinh tế thị trường đòi hỏi các doanh nghiệp sản xuất hàng xuất khẩu phải sản xuất sản phẩm có tính cạnh tranh cao mới thâm nhập được thị trường được bảo hộ đó.

6 ĐỀ XUẤT MỘT SỐ GIẢI PHÁP NHẪM ĐƯA XUẤT NHẬP KHẨU CỦA BẮC NINH PHÁT TRIỂN NHANH VÀ BỀN VỮNG

Đề xuất nhập khẩu của tỉnh Bắc Ninh chiếm ưu thế một cách bền vững cần phải thực hiện đồng bộ nhiều giải pháp. Đó là phát triển sản xuất, chuyển dịch cơ cấu kinh tế; phát triển thị trường, xúc tiến thương mại; hoàn thiện chính sách thương mại, tài chính, tín dụng và đầu tư phát triển sản xuất hàng xuất khẩu; đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng, dịch vụ phục vụ xuất nhập khẩu hàng hóa và đẩy nhanh xã hội hóa dịch vụ logistics; đào tạo phát triển nguồn nhân lực,... Trong số các giải pháp trên, vai trò quyết định thuộc về nhóm giải pháp phát triển sản xuất, chuyển dịch cơ cấu kinh tế, đặc biệt là phải nâng cao năng lực sản xuất kinh doanh và năng lực cạnh tranh của khu vực kinh tế trong nước. Bên cạnh việc phải tiếp tục nghiên cứu đánh giá trên cơ sở khoa học để xác định rõ danh mục các mặt hàng xuất khẩu thực tế có tiềm năng, có lợi thế cạnh tranh mạnh mẽ trong bối cảnh mới của thị trường thế giới nhằm định hướng cho các doanh nghiệp sản xuất hàng xuất khẩu, tỉnh Bắc Ninh cần phải tiếp tục xây dựng và thực thi các cơ chế chính sách như sau:

Một là, đẩy mạnh phát triển nguồn nhân lực coi đây là nhiệm vụ quan trọng hàng đầu và quyết định đối với sự phát triển kinh tế xã hội của địa phương, đồng thời cũng là lợi thế để thu hút các doanh nghiệp FDI sản xuất hàng xuất khẩu vì xu hướng của các doanh nghiệp FDI sẽ ngày càng chuyển sang các ngành có hàm lượng khoa học và công nghệ cao. Hiện nay, các Công ty nước ngoài sản xuất hàng xuất khẩu ở Bắc Ninh thường chưa thỏa mãn với số lượng và chất lượng lao động cung cấp cho họ. Vì thế, tỉnh Bắc Ninh cần có chiến lược đào tạo lực lượng lao động có tay nghề cao và có

chính sách ưu đãi thu hút nhân tài để hình thành đội ngũ cán bộ và công nhân kỹ thuật có đủ trình độ, tay nghề đáp ứng được yêu cầu đối với khu vực kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài sản xuất hàng xuất khẩu như: Samsung, Nokia và Canon....

Hai là, tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh tập trung thu hút các tập đoàn đa quốc gia, các doanh nghiệp trong lĩnh vực điện tử, công nghiệp chế tạo, công nghiệp hỗ trợ, tạo giá trị gia tăng lớn trên đơn vị sản phẩm; phát huy 15 Khu công nghiệp tập trung và 28 Cụm công nghiệp làng nghề để phát triển thành các cụm ngành công nghiệp điện tử, duy trì xuất khẩu mặt hàng điện tử làm chủ lực, **đưa Bắc Ninh là trung tâm đầu tư công nghệ cao của cả nước**. Trong những năm tới, dự báo vốn FDI vẫn sẽ tập trung vào tỉnh Bắc Ninh vì Bắc Ninh là tỉnh có nhiều lợi thế so sánh như địa bàn có điều kiện thuận lợi về vị trí - địa lý, cơ sở hạ tầng đồng bộ và khá hiện đại, nhân lực dồi dào. Do vậy, cần chú trọng thu hút FDI từ các tập đoàn đa quốc gia (TNCs), việc thu hút các TNCs được khuyến khích cả hai hướng: trong đó tập trung thực hiện những dự án lớn, công nghệ cao, sản phẩm chủ yếu để xuất khẩu, đảm bảo môi trường và đóng góp lớn cho phát triển kinh tế - xã hội như: giải quyết việc làm, đóng góp nguồn thu lớn cho ngân sách; Tạo điều kiện để một số tập đoàn đa quốc gia (TNCs) xây dựng các trung tâm nghiên cứu, phát triển công nghệ gắn với đào tạo nguồn nhân lực. Đẩy mạnh thu hút phát triển nhanh ngành công nghiệp hỗ trợ để sản xuất các sản phẩm thay thế hàng nhập khẩu. Vì mức giá trị gia tăng trong hàng xuất khẩu của tỉnh Bắc Ninh hiện đang ở mức rất thấp do sản xuất chủ yếu mang nặng tính gia công, lắp ráp từ nguồn nguyên liệu nhập khẩu. Vì vậy, để nâng cao hiệu quả hoạt động xuất khẩu, không những cần gia tăng khối lượng hàng xuất khẩu, mà quan trọng

hơn là phải không ngừng phát triển công nghiệp hỗ trợ, sử dụng nguyên vật liệu trong nước và cung cấp vật liệu, linh kiện cho các ngành sản xuất, lắp ráp thành phẩm, (vấn đề này hiện nay chủ yếu nhập từ nước ngoài).

Ba là, sự liên kết hợp tác của các doanh nghiệp trong nước chưa chặt chẽ, thậm chí vì lợi ích cục bộ mà các doanh nghiệp trong cùng một ngành thực hiện các biện pháp cạnh tranh không lành mạnh, làm suy giảm năng lực cạnh tranh lẫn nhau và của toàn ngành sản xuất nói chung. Vì vậy, cần khuyến khích các doanh nghiệp sản xuất hàng xuất khẩu tăng cường liên kết, hợp tác, đổi mới công nghệ, tranh thủ lãi suất trong nước hạ kinh tế quốc tế khó khăn tìm kiếm nhập khẩu dây truyền công nghệ hiện đại để nâng cao chất lượng sản phẩm theo các tiêu chuẩn, quy chuẩn mà quốc tế quy định, tập trung nâng cao năng lực cạnh tranh của từng ngành hàng xuất khẩu, đặc biệt là các ngành hàng có giá trị gia tăng cao.

Bốn là, với lợi thế là vùng đất có nhiều ngành nghề thủ công truyền thống, thủ công mỹ nghệ được đánh giá là có nhiều tiềm năng như: đồ gỗ mỹ nghệ, mây tre đan, gốm, may mặc, tranh thêu... nhưng vẫn chưa phát huy được lợi thế nên kim ngạch xuất khẩu vẫn đạt thấp so với tiềm năng. Vì thế, tỉnh cần đầu tư mạnh mẽ cơ sở hạ tầng để các Cụm công nghiệp làng nghề phát triển mạnh. Đặc biệt, tỉnh nên có chính sách tài chính để hình thành một vài doanh nghiệp làng nghề có quy mô đủ lớn chuyên sản xuất hàng xuất khẩu và bao tiêu hàng thủ công xuất khẩu nhằm làm đầu kéo cho các doanh nghiệp nhỏ chuyên sản xuất hàng hỗ trợ cho các doanh nghiệp lớn đó ngay tại địa phương, đây sẽ là bước đột phá để hàng thủ công mỹ nghệ của tỉnh Bắc Ninh có thể vươn xa trong những năm tới đây.

Năm là, để nâng cao chất lượng tăng trưởng xuất khẩu cần phải nhanh chóng thay đổi mô hình tăng trưởng, bỏ dần khai thác lợi thế so sánh sẵn có về tài nguyên và lao động rẻ. Mô hình tăng trưởng mới là mô hình tăng trưởng theo chiều sâu, dựa vào việc khai thác lợi thế cạnh tranh động để nâng cao năng suất, chất lượng và hiệu quả xuất khẩu trên cơ sở đẩy mạnh cải cách thể chế, sử dụng công nghệ tiên tiến, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, xây dựng cơ sở hạ tầng hiện đại. Chuyển từ phát triển xuất khẩu theo chiều rộng sang phát triển theo chiều sâu, từ việc dựa chủ yếu vào lợi thế so sánh sẵn có (tính) sang lợi thế cạnh tranh động là nhân tố quyết định chất lượng tăng trưởng xuất khẩu; duy trì được tốc độ tăng trưởng cao, nâng cao hiệu

quả kinh tế, nâng cao khả năng cạnh tranh của hàng hóa xuất khẩu, phù hợp với xu hướng biến đổi của thị trường, do đó, hạn chế được rủi ro khi thị trường thế giới biến động bất lợi. Cần khắc phục tư tưởng coi trọng số lượng, chạy theo thành tích cục bộ và ngắn hạn. Nhiều chỉ tiêu xuất khẩu trong giai đoạn vừa qua của Bắc Ninh chỉ phản ánh về mặt số lượng mà chưa phản ánh được hiệu quả đầu tư, các tác động về mặt xã hội, môi trường.

Sáu là, với một nền kinh tế hội nhập sâu rộng như hiện nay, việc đẩy mạnh xuất khẩu bền vững các mặt hàng thế mạnh như may mặc, điện tử... là nhiệm vụ quan trọng hàng đầu hiện nay đối với tỉnh Bắc Ninh. Việc này đòi hỏi chúng ta phải có giải pháp căn cơ về phát triển sản xuất, chuyên dịch cơ cấu kinh tế, chú trọng nâng cao năng suất, chất lượng, giá trị sản phẩm xuất khẩu. Bên cạnh đó, các giải pháp phát triển thị trường, xúc tiến thương mại vào các thị trường trọng điểm, nhiều tiềm năng đóng vai trò chiến lược, đảm bảo đầu ra ổn định cho hàng hoá xuất khẩu. Điều quan trọng là doanh nghiệp cần phát huy nội lực của mình để tạo chỗ đứng vững chắc trên thương trường. Tiến trình đàm phán Hiệp định thương mại tự do sắp tới sẽ còn nhiều khó khăn và thách thức. Do vậy, các doanh nghiệp trong tỉnh cần chủ động tiếp cận, cập nhật thông tin, đồng thời xây dựng hệ thống tiêu chuẩn chất lượng đáp ứng các yêu cầu về chất lượng, an toàn thực phẩm. Có như vậy mới khẳng định được thương hiệu của hàng hóa Việt Nam trên thương trường quốc tế.

7 KẾT LUẬN

Hoạt động xuất, nhập khẩu có một ý nghĩa hết sức quan trọng đối với tất cả các nền kinh tế nói chung đối với tỉnh Bắc Ninh nói riêng, nó giúp cho nền kinh tế của tỉnh tiếp cận hiệu quả công nghệ khoa học kỹ thuật tiên tiến của các nước phát triển và thu hút một lượng lớn ngoại hối để thanh toán quốc tế. Tuy nhiên, để hoạt động này mang lại hiệu quả cho nền kinh tế rất cần tỉnh Bắc Ninh nói riêng và Nhà nước nói chung có nhiều chính sách đồng bộ trong phát triển các khu công nghiệp tập trung, khuyến khích thu hút các tập đoàn công ty có công nghệ hiện đại để sản xuất hàng xuất khẩu. Từ đó, tạo điều kiện để doanh nghiệp trong nước phát huy sức mạnh sản xuất sản phẩm vệ tinh cho các tập đoàn lớn; đồng thời các làng nghề thủ công truyền thống đẩy mạnh quảng bá hình ảnh làng nghề bằng hình thức gắn phát triển làng nghề với du lịch làng nghề nhằm giúp sản phẩm của các làng nghề có thể xuất khẩu ra nước ngoài hiệu quả, góp phần giải quyết công ăn việc làm cho nông dân đồng thời tạo

chuyển biến nhanh quá trình xây dựng nông thôn mới, đưa tỉnh Bắc Ninh đến năm 2015 cơ bản trở thành tỉnh công nghiệp đúng như Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVIII đã đề ra.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Cục Thống kê Bắc Ninh (2-2013), *Báo cáo xuất nhập khẩu tỉnh Bắc Ninh năm 2012, tầm nhìn đến 2030*, Tr 10- tr20;
2. Cục Thống kê tỉnh Bắc Ninh (1-2013), *Số liệu thống kê chủ yếu tỉnh Bắc Ninh 1997 - 2012*, Nxb. Thống kê Hà Nội, Tr.4.
3. Cục Thống kê tỉnh Bắc Ninh (2013), *Niên giám Thống kê tỉnh Bắc Ninh năm 2012*, Tr.218 - tr.230;
4. Khổng Văn Thắng (2013), *Cần tăng cường quản lý Nhà nước về môi trường tại các Khu công nghiệp – Cụm công nghiệp và làng nghề tỉnh Bắc Ninh*- Tạp chí Phát triển Nhân lực TP. Hồ Chí Minh, Số 2-2013, Tr 47 đến tr 51.
5. Quyết định số 2471/QĐ-TTg ngày 28 tháng 12 năm 2011 về Chiến lược xuất nhập khẩu hàng hóa thời kỳ 2011-2020, định hướng đến năm 2030;
6. UBND tỉnh Bắc Ninh (12-2012), *Báo cáo kinh tế - xã hội tỉnh Bắc Ninh năm 2012*, Tr .8.